

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Tiến

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 15/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1979

HKTT: 12 lô D, đường D5B, khu phố 2, phường P, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi làm việc: Công ty TNHH tư vấn đầu tư Thùy L, khu 5, thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1982

HKTT: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang ở Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 31/12/2021 và bản tự khai, anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 28/02/2018 tại Ủy ban nhân dân quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai ngày sau khi kết hôn, chị T đã trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Năm 2019, chị T có về Việt Nam khoảng một tháng, từ đó tới nay chưa trở về Việt Nam lần nào. Do đó,

vợ chồng anh chị không có nhiều điều kiện để quan tâm, chia sẻ với nhau. Những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân vì thế mà ngày càng bế tắc. Đã rất nhiều lần anh chị chủ động nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả tích cực, không có khả năng hàn gắn. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung việc dân sự: Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thế P tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ Công văn số: 3188/QLXNC-P5 ngày 17/02/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Chị Phạm Thị Ngọc T xuất cảnh lần cuối ngày 07/8/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Anh Nguyễn Thế P hiện đang làm việc tại Công ty TNHH tư vấn đầu tư Thùy L, địa chỉ: khu 5, thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Mặt khác, anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết việc ly hôn của anh chị. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị Ngọc T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; chị T và anh Nguyễn Thế P đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị nên Tòa án không tiến hành hoà giải và mở phiên họp vắng mặt anh P và chị T là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Bản tự khai do chị Phạm Thị Ngọc T gửi về từ Hoa Kỳ nhưng chữ ký của chị T trong các văn bản trên không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký, chữ viết của chị Phạm Thị Ngọc T trong các văn bản trên so với chữ ký, chữ viết của chị T trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tại Kết luận giám định số: 332/KLGĐ ngày 24/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: “*Chữ ký đứng tên Phạm Thị Ngọc T và các chữ “PHẠM THỊ NGỌC T” dưới mục “Vợ; Người khai” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Phạm Thị Ngọc T và các chữ “PHẠM THỊ NGỌC T” dưới mục “Vợ” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.*” Như vậy, có đủ căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản nêu trên là ý chí, nguyện vọng của chị T.

Xét thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có nhiều điều kiện để quan tâm, chia sẻ với nhau do hai người sống cách biệt tại hai quốc gia khác nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên quyết định thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thế P tự nguyện chịu toàn bộ nên chấp nhận.

Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Thế P tự nguyện chịu toàn bộ và đề nghị Tòa án không giải quyết trong bản án, quyết định nên không xem xét giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế P và chị Phạm Thị Ngọc T .

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thế P tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000147 ngày 16/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Việt Tiến